

## CHỨNG LIỆT (nuy chứng)

### A. Biện chứng luận trị

Nuy chứng còn có tên là Nuy bích (liệt mềm) làm chứng gân mạch ở chi thể nhẽo ra, tay chân mềm yếu không có sức, không thể vận động được.

Nó giống như một số bệnh bại liệt mà y học hiện đại cho rằng do thần kinh vận động và cơ bắp bị tổn thương gây ra, thường do viêm dây thần kinh, di chứng bại liệt, tê bại có tính chu kỳ, chứng nhược cơ và bệnh teo cơ.

Đông y cho rằng nguyên nhân bệnh có 2 loại: Một là do ngoại tà gây nên, thường thấy trong hoặc sau khi bị bệnh ôn nhiệt (sốt bại liệt), tà nhiệt làm thương âm của phế và vị, làm cho không thể vận chuyển tân dịch đi tưới rải, nuôi mềm gân mạch, hoặc do bị cảm thấp nhiệt, ngấm vào gân mạch làm cho bắp thịt mềm nhẽo không cử động được. Hai là do nội thương, thường thấy ở người già yếu sau khi bị bệnh, can, thận hao tổn, tinh huyết không đủ, không thể nuôi mềm cơ bắp gân xương.

### B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Chi trên hoặc chi dưới, một bên hoặc hai bên mềm yếu không có sức, vận động khó, thậm chí bại liệt, lâu ngày thì teo cơ. Kiểm tra bên chi thể bị bệnh thấy vận động mất tự chủ, trương lực cơ giảm, phản xạ gân xương giảm hoặc mất, kèm theo teo cơ.

2. Hỏi về tiền sử đã bị bại liệt lần nào chưa? Trước khi tê bại có bị sốt hoặc các bệnh khác không? Hỏi rõ chứng trạng kèm theo. Kiểm tra hệ thần kinh xem có bị tê bại cơ bắp ở các nơi khác, hoặc những rối loạn cảm giác hay không? Để giúp cho chẩn đoán, khi cần thiết có thể làm xét nghiệm máu và chọc dò tủy sống. Nếu tê bại có chu kỳ, cần đi hàm lượng kali để chẩn đoán xác minh.

### C. Cách chữa

#### 1. Bằng châm cứu

##### a. Thể châm

- *Đài kiên, Trị than 2, Trị than 3, Khúc trì thấu Thiếu hải, trị chi trên bại liệt.*
- **Nếu cổ tay rũ xuống** thì gia *Dương lão, Hợp cốc thấu Lao cung.*
- **Trị chi dưới bại liệt:** *Yêu Dương quan, Hoàn khiêu, Mạị bộ, Tứ cường, Dương lăng tuyền thấu Âm lăng tuyền, Tam âm giao.*
- **Nếu cổ chân bai vào trong**, gia *Trị than 5, Khẩu khư thấu Chiếu hải, Thái xung.*
- **Nếu cổ chân bai ra ngoài**, gia *Thương khâu, Cử ngoại thương.*

**b. Nhĩ châm:** *Bì chất hạ, Châm, Thần môn*, bộ phận tương ứng.

#### 2. Biện chứng thí trị

Biện chứng phải chia rõ hư, thực. Hư chứng có phế tỳ tâm thương, và can thận khuyết hư. Thực chứng do thấp nhiệt ngấm vào. Trên lâm sàng thường thấy âm hư và thấp nhiệt.

Âm hư thì trị bằng cam, ôn, tư dưỡng. Thấp nhiệt thì lấy thanh nhiệt, hóa thấp. Do tiêu, bản thường lẫn lộn với nhau, do đó thường kiêm lấy dưỡng âm, thanh nhiệt để chữa. Nếu bệnh kéo dài làm cho chính khí hư, trước hết phải chú trọng bổ ích âm huyết, tinh khí.

**a. Phế vị tân thương:** Chi thể yếu mềm bất dụng, dần dần đến gày mòn bắp thịt, da dễ khô kết, tâm phiền, miệng khát, hoặc ho khan ít đờm, họng khô, sốt nhẹ, lòng bàn tay bàn chân nóng, sắc mặt đỏ về chiều, nước tiểu đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng, chất tươi hồng, ít bọt, mạch tế, sác.

**Cách chữa:** Thanh nhiệt sinh tân, dưỡng phế ích vị.

**Bài thuốc:** *Sa sâm mạch đông thang gia giảm.*

<i>Nam Sa sâm</i>	4 đồng cân,	<i>Mạch môn</i>	3 đồng cân,
<i>Xuyên Thạch斛</i>	3 đồng cân,	<i>Ngọc trúc</i>	3 đồng cân,
<i>Thiên hoa phấn</i>	3 đồng cân,	<i>Đại Sinh địa</i>	5 đồng cân,
<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,	<i>Cam thảo</i>	1 đồng cân.

**Gia giảm:**

- Sốt nhẹ, ho khan, gia *Địa cốt bì* 4 đồng cân, *Tri mẫu* 3 đồng cân.
- Ngán hơi, tiếng thấp, nhiều mồ hôi, gia *Hoàng kỳ* 5 đồng cân, *Ngũ vị tử* 1,5 đồng cân,
- Ăn uống không biết ngon, bỏ *Đại Sinh địa*, gia *Bạch biển đậu* 3 đồng cân, *Sao Cốc Nha* 5 đồng cân.

**b. Can thận khuy hư:** Bệnh phát chậm chạp, dần dần từ chi dưới hoặc bàn tay, cánh tay yếu không cử động được, xương sống vùng thắt lưng buốt, mềm, không nâng lên được, lâu ngày thì xương thịt gày mòn, ra mồ hôi trộm, sốt về chiều, lòng bàn chân nóng, đầu tối, mắt hoa, di tinh, tiểu tiện không dứt, mạch nhỏ nhanh, rêu lưỡi ít, chất lưỡi hồng.

**Cách chữa:** Tư dưỡng can thận.

**Bài thuốc:** *Hổ tiềm hoàn gia giảm.*

<i>Quy bản</i>	1 lượng,	<i>Chích Ô đầu</i>	3 đồng cân,
<i>Địa hoàng</i>	4 đồng cân,	<i>Câu Kỷ tử</i>	3 đồng cân,
<i>Bạch thược</i>	3 đồng cân,	<i>Tỏa dương</i>	3 đồng cân,
<i>Hoài Nguưu tất</i>	3 đồng cân.		

**Gia giảm:**

- Hư hỏa rõ rệt, sốt về chiều, lòng bàn chân nóng, gia *Sao Hoàng bá* 3 đồng cân, *Tri mẫu* 3 đồng cân.
- Lưng gối buốt mềm, gia *Đỗ trọng* 3 đồng cân, *Cẩu tích* 3 đồng cân.
- Khí huyết lưỡng hư, mặt vàng, đầu choáng, hồi hộp, ngán hơi, gia *Đảng sâm* 3 đồng cân, *Hoàng kỳ* 5 đồng cân, *Đương quy* 3 đồng cân.

- Nếu người bệnh âm tổn lâu ngày hại tới dương, sợ lạnh, chất lưỡi hồng nhạt, mạch trầm, tế vô lực, dùng *Tiên linh tử* 3 đồng cân, *Bổ cốt chi* 3 đồng cân, *Ba kích thiên* 3 đồng cân, *Lộc giác* 3 đồng cân.

**c. Thấp nhiệt xâm âm:** Hai chi dưới dần dần yếu mềm hoặc sưng, chân, đùi nóng hâm hấp, mình nặng, mặt vàng, bụng trên và ngực bứt rứt, miệng thấy khô đắng, dính, nước tiểu đỏ, đi tiểu thấy rít, nóng và đau, rêu lưỡi vàng nhầy, ven đầu lưỡi hồng, mạch nhu, sác.

**Cách chữa:** Thanh nhiệt hóa thấp.

**Bài thuốc:** *Tứ diệu hoàn gia vị*.

<i>Mao truật</i>	2 đồng cân,	<i>Hoàng bá</i>	3 đồng cân,
<i>Ngưu tất</i>	3 đồng cân,	<i>Dĩ nhân</i>	5 đồng cân,
<i>Phòng kỷ</i>	3 đồng cân,	<i>Tỳ giải</i>	3 đồng cân,
<i>Ngũ gia bì</i>	3 đồng cân.		

**Gia giảm:**

- Nếu thấp nhiệt thương âm, gầy gò, tâm phiền, hai chân rất nóng, chất lưỡi hồng, rêu xanh, thì bỏ *Mao truật*, *Ngũ gia bì*, *Dĩ nhân*, gia *Quy Bản* 5 đồng cân, *Sinh địa* 4 đồng cân, *Huyền sâm* 3 đồng cân, *Tri mẫu* 3 đồng cân.

- Nếu đùi và chân hơi sưng, da dẻ tê bại, rêu lưỡi trắng nhầy, gia *Chế Nam tinh* 1,5 đồng cân, *Sao Bạch giới tử* 1,5 đồng cân.

- Nếu chi thể tê bại đau nhói, các khớp hoạt động không dễ, chất lưỡi tím, gia *Đào nhân* 3 đồng cân, *Hồng hoa* 1,5 đồng cân, *Bào Sơn giáp* 3 đồng cân.

### 3. Bài thuốc một vài vị lẻ

- *Bột tủy xương trâu đã sấy khô* 1 cân, *Hắc chi ma* 1 cân sao qua cho thơm, nghiền nhỏ, thêm *đường trắng* vừa phải, trộn đều, mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày dùng 2 lần.

- *Bột Tử hà sa*, mỗi lần uống 5 phân, một ngày 2 lần.

### 4. Ấn day bằng tay

**a. Chi trên:** Day ở gân *Kiên tĩnh*, ấn nhẹ nhẹ ở *Tý nhu*, *Thủ tam lý*, *Hợp cốc* (ấn vùng gân), điểm huyết *Kiên ngưng*, *Khúc trì*, xoa nhẹ ở cánh tay (xoa đi xoa lại) một số lần.

**b. Chi dưới:** Day ở *Âm liêm*, *Thừa sơn*, *Côn luân*, ấn nhẹ nhẹ ở *Phục thổ*, *Thừa phù*, *Ân môn* (ấn vùng gân), điểm các huyết *Yêu Dương quan*, *Hoàn khiêu*, *Tam túc lý*, *Ủy trung*, *Độc tị*, *Giải Khê*, *Nội đình*, xoa đi xoa lại ở vùng cơ đùi mấy lần.

Sức ngón tay lúc cứng, lúc mềm, giúp nhau tác dụng, lấy thấu sâu vào là chính.